

**TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA VỀ NỘI DUNG
NHIỆM VỤ “XÂY DỰNG GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ XỬ LÝ
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NƠI XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ”**

Sở Tài nguyên và Môi trường đã gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của 11 đơn vị và có 11 ý kiến tham gia. Sở đã trình hồ sơ thẩm định tại Sở Tài chính. Qua đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu và chỉnh sửa, bổ sung, các nội dung được tổng hợp như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung tham gia	Chỉnh sửa, giải trình
1	Sở Tài chính	<p>- Trên cơ sở kết quả điều tra thực tế tại các bãi chôn lấp CTR trên địa bàn do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khoảng 318 tấn/ngày. Do vậy, áp dụng định mức hao phí xử lý rác theo định mức (mã số MT3.01.00) vận hành bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, công suất bãi ≤ 500 tấn/ngày theo Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, đơn vị đề nghị áp dụng thêm các định mức (mã số MT3.03.00) vận hành bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, công suất bãi > 1.500 tấn/ngày theo Quyết định số 592/QĐ-BXD do phải có thêm hệ thống xử lý nước rỉ rác. Đề nghị đơn vị bổ sung cơ sở pháp lý để có căn cứ xác định như trên.</p>	<p>Phần này không có cơ sở pháp lý mà chỉ dựa vào tình hình thực tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh tất cả các bãi rác đang hoạt động đều có hệ thống xử lý nước rỉ rác; Trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt của các bãi chôn lấp CTR đều yêu cầu nước thải từ bãi chôn lấp (nước rỉ sau xử lý) đạt QCVN 25:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải bãi chôn lấp chất thải rắn.</p>
		<p>Đề nghị áp dụng chi phí nhân công trực tiếp theo định mức (mã số MT3.01.00) vận hành bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, công suất bãi ≤ 500 tấn/ngày theo Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng (0,06 công).</p>	<p>Nhân công phải vận hành thêm hệ thống xử lý nước thải nên sử dụng định mức vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với bãi có công suất > 1500 tấn/ngày (0,07 công thay vì 0,06) là phù hợp với thực tế.</p>
		<p>- Đối với giá tối đa đang đề xuất: 123.000 – 128.000 đồng/tấn (giá đã bao gồm VAT, chưa tính khấu hao). Đề nghị làm rõ mức giá nêu trên chưa bao gồm chi phí khấu</p>	<p>Đã làm rõ: Mức giá tính toán và so sánh đã bao gồm chi phí khấu hao máy, thiết bị và tài sản cố định nhưng chưa bao gồm chi phí khấu hao</p>

		<p>hao máy, thiết bị và tài sản cố định (nếu có) hoặc chưa bao gồm chi phí khấu hao cho đầu tư bãi chôn lấp. Hay chưa bao gồm chi phí khấu hao của 02 thành phần nêu trên.</p>	<p>cho đầu tư bãi chôn lấp.</p>
		<p>Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về các định mức kinh tế kỹ thuật hoặc định mức dự toán đối với xử lý rác thải rắn bằng công nghệ đốt không phát điện; Công nghệ chế biến rác thành phân vi sinh. Sở Tài nguyên và Môi trường có thể vận dụng các định mức của các Bộ ngành Trung ương và các địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để tham mưu UBND tỉnh tạm thời ban hành mức giá tối đa.</p>	<p>Đối với các công nghệ như đốt, chế biến rác thành phân vi sinh, công nghệ hỗn hợp hầu chưa có định mức cụ thể. Dự kiến năm 2022 trở đi, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTR, các quy định về phương pháp định giá dịch vụ xử lý rác thải theo quy định của Luật BVMT năm 2020 và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 10/12/2020 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong tăng cường quản lý CTR. Do đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ phải điều tra, kết hợp tham khảo vận dụng để xây dựng định mức từ nhiều nguồn.</p> <p>Đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và chỉnh sửa, tham mưu UBND tỉnh “tạm thời ban hành mức giá tối đa”.</p>
		<p>- Việc vận dụng Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai để căn cứ các định mức hao phí cấu thành mức giá là không phù hợp. Lý do: Văn bản đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai. Các định mức quy định tại Quyết định số 645/QĐ-UBND cao hơn so với quy định tại Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 07/10/2020.</p>	<p>Các định mức theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai áp dụng cho nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt thành phố Lào Cai cơ bản không thay đổi khi UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định thay thế số 3408/QĐ-UBND ngày 07/10/2020;</p> <p>Định mức tại Quyết định số 645/QĐ-UBND là đơn vị (vật liệu, nhân công, ca máy) chưa nhân với đơn giá (chưa quy ra đơn vị đồng/tấn); trong khi tại Quyết định số 3408/QĐ-UBND, định mức đơn vị (vật liệu, nhân công, ca máy) đã nhân với</p>

			<p>đơn giá (đã quy ra đơn vị đồng/tấn); Như vậy, đơn vị (số lượng cố định không thay đổi) nhưng đơn giá khác nhau thì sẽ có sự chênh lệch định mức giữa 02 Quyết định.</p>
		<p>- Căn cứ xác định định mức chi phí xử lý rác theo đề xuất của Công ty cổ phần Môi trường T-Tech Quảng Trị (chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt) là không có cơ sở.</p>	<p>- Định mức theo đề xuất của Công ty cổ phần Môi trường T-Tech Quảng Trị là định mức kỹ thuật (không phải là định mức chi phí) dựa trên các thông số của Lò đốt đã đầu tư tại huyện Cam Lộ; ngoài ra quá trình vận dụng cũng đã tham khảo, đối chiếu thêm các lò đốt ở các địa phương như Bắc Kạn, Thái Bình nên cơ bản đáp ứng được độ tin cậy.</p>
		<p>- Vận dụng định mức chi phí theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn có khối lượng rác đầu vào tiếp nhận là 33 tấn/ngày cho các cơ sở có lượng rác đầu vào thực tế từ 2,4 – 8 tấn/ngày (Cồn Cỏ, Cam Lộ, Tà Rụt) tại tỉnh Quảng Trị là không phù hợp.</p>	<p>Đơn giá tính toán dựa theo Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Quyết định số 1354/QĐ-BXD phân các loại lò có công suất thành: < 50 tấn/ngày; 50 đến < 300 tấn/ngày; 300 đến < 500 tấn/ngày; 500 đến < 800 tấn/ngày.</p> <p>Các lò đốt: Bắc Kạn có khối lượng rác đầu vào tiếp nhận là 33 tấn/ngày; (Cồn Cỏ, Cam Lộ, Tà Rụt) có công suất 2,4 – 8 tấn/ngày đều nằm trong khoảng mức tính toán <50 tấn/ngày nên đều có thể áp dụng các định mức kỹ thuật và vận dụng được đơn giá).</p>
		<p>Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về các thành phần chi phí hợp lý, hợp lệ xác định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt không</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường cam kết chịu trách nhiệm về các thành phần chi phí hợp lý, hợp lệ xác định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải</p>

		<p>phát điện; Công nghệ chế biến rác thành phân vi sinh.</p>	<p>rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt không phát điện; Công nghệ chế biến rác thành phân vi sinh.</p>
		<p>- Về hồ sơ: Chưa có các cơ sở tham khảo giá của các đơn vị cung cấp vật liệu kèm theo hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về việc thực hiện khảo sát giá vật tư theo đúng quy định. Đồng thời, đề nghị căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính để xác định giá vật tư.</p>	<p>Trong Hồ sơ đã thể hiện tham khảo giá ở các căn cứ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo giá Công ty TNHH Máy và TBCN Hóa chất - Môi trường Mecie; - Giá nước theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của tỉnh; - Giá điện kinh doanh trung bình của tỉnh 2021 công bố của EVN; - Đất phủ bãi hàng ngày: Giá thị trường tại Quảng Trị (giá trung bình điều tra thực tế tại Trung tâm/Công ty MT&CTĐT các huyện, thị); - Một số vật tư, vật liệu khác theo Công bố giá năm 2021- Sở Xây dựng-Sở Tài chính.
		<p>- Đối với chi phí sản xuất chung, việc xác định chi phí quản lý chung bằng 50% chi phí nhân công trực tiếp là không có cơ sở. Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 3 Thông tư 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ Xây dựng để xác định.</p> <p>- Đề nghị không bao gồm chi phí quản lý doanh nghiệp, các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm; các chi phí đã được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ khác của tổ chức, cá nhân vào chi phí hợp lý để xác định giá thành dịch vụ.</p>	<p>Phương pháp xác định chi phí sản xuất chung (Csxc) và chi phí quản lý doanh nghiệp (Cp) thường được xác định chính xác tại một cơ sở xử lý chất thải rắn cụ thể đang hoạt động (áp dụng cho Doanh nghiệp và Đơn vị công ích cụ thể). Trong khi đó, nhiệm vụ xây dựng đơn giá xây dựng áp dụng chung cho toàn tỉnh (áp dụng cho nhiều cơ sở, loại hình), sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho dịch vụ công ích (nhiều đơn vị công ích). Do đó, để xác định chi phí sản xuất chung (Csxc) và chi phí quản lý doanh nghiệp (Cp) phù hợp, có thể tính gộp trong Chi phí quản lý chung (Cc) theo Thông tư số</p>

		<p>25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>Về căn cứ xác định chi phí quản lý chung bằng 50% chi phí nhân công trực tiếp: Vận dụng theo cách tính tương tự như loại hình dịch vụ công ích tại Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị thay thế cho Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại hình dịch vụ công ích vận dụng: “Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị: dao động từ 48 – 53% (chọn 50%);- Theo Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị (Thông tư cũ): Loại hình dịch vụ công ích “Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải”, Chi phí quản lý chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định với tỷ lệ không quá 70% trên chi phí nhân công trực tiếp và được xác định tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương và từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị;- Ngoài ra, theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng
--	--	---

			<p>dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: định mức chi phí chung tính trên chi phí nhân công đối với một số công trình có mức đầu tư <50 tỷ đồng dao động từ 48 – 66%.</p> <p>Như vậy, việc vận dụng mức chi phí quản lý chung bằng 50% chi phí nhân công trực tiếp là có thể chấp nhận được.</p>
		<p>- Đối với hệ số điều giá nhân công, đề nghị xác định theo phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh, không xác định hệ số chung là 1,2. Trong trường hợp hệ số nhân công áp dụng nhiều địa bàn khác nhau, Sở Tài nguyên và Môi trường có thể áp dụng hệ số điều chỉnh trung bình của các địa bàn hoặc xây dựng đơn giá cho từng địa bàn cụ thể.</p>	<p>Đã chỉnh sửa quy về tính toán theo hệ số điều chỉnh trung bình của các địa bàn là 1,11.</p>
		<p>- Đề nghị rà soát lại việc vận dụng định mức được Bộ Xây dựng công bố, đảm bảo phù hợp với thành phần công việc, tính chất các công tác thực hiện trong thực tế và đảm bảo không tính trùng lặp chi phí. Đồng thời, việc xác định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công bố của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Đã rà soát lại việc vận dụng định mức được Bộ Xây dựng công bố, đảm bảo phù hợp với thành phần công việc, tính chất các công tác thực hiện trong thực tế và đảm bảo không tính trùng lặp chi phí. Đồng thời, việc xác định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công bố của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p>
		<p>- Tham khảo, so sánh giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.</p>	<p>Đã tham khảo, so sánh giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như Nghệ An, Thanh Hóa và</p>

			<p>nhiều tỉnh thành khác trong cả nước.</p> <p>Đã chỉnh sửa dự báo mức thu năm 2023 dựa trên thực trạng đầu tư công nghệ xử lý (chôn lấp và đốt);</p> <p>Đối với năm 2024 và năm 2025: hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều Dự án đầu xin đầu tư nhà máy xử lý rác thải với các công nghệ khác nhau nhưng chưa được triển khai. Do đó, chưa xác định được tỷ lệ áp dụng các loại hình công nghệ xử lý (bao nhiêu % chôn lấp, bao nhiêu % đốt,...) nên trong báo cáo chỉ đưa ra dự báo dựa theo tiêu chí chung là đến năm 2025, tỷ lệ rác xử lý theo phương pháp chôn lấp là 30%.</p> <p>Đã bổ sung đề xuất xác định nguyên tắc phân bổ từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và nguồn thu từ giá dịch vụ để đảm bảo công tác xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>
2	Sở Xây dựng	Cơ bản thống nhất với dự thảo	
3	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cơ bản thống nhất với dự thảo	